

Nguyễn Đức Anh, CFA

Chuyên viên phân tích

Anh2.NguyenDuc@mbs.com.vn

Hoàng Công Tuấn

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Không có giao dịch nào trên thị trường mở được thực hiện cộng với mức tăng trưởng tín dụng thấp khiến thanh khoản trong hệ thống ngân hàng gặp tình trạng dư thừa. Hệ quả là lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm dù đang ở mức thấp kỷ lục. Các yếu tố vĩ mô tích cực đang và sẽ tiếp tục hỗ trợ tỷ giá USD/VND ổn định trong thời gian tới. KBNN có tháng 6 phát hành TPCP rất thành công khi khối lượng phát hành thành công lên tới 32.594 tỷ đồng. Lợi suất TPCP thứ cấp giảm nhẹ trong kỳ. Khối ngoại họ tiếp tục mua ròng 2.269 tỷ đồng TPCP trong tháng.

Thị Trường Tiền Tệ

NHNN không thực hiện giao dịch nào trên thị trường mở và tăng trưởng tín dụng thấp khiến hệ thống ngân hàng có thanh khoản dư thừa. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm tiếp tục giảm do lượng thanh khoản này.

Trong cả tháng 6, NHNN không thực hiện bất kỳ giao dịch mới nào trên thị trường mở trong khi tăng trưởng tín dụng 6 tháng chỉ đạt 3,26% khiến hệ thống ngân hàng gặp tình trạng thanh khoản dư thừa sau quý 2 được bơm ròng 144 nghìn tỷ đồng.

Với một lượng thanh khoản lớn được bơm vào trong khi hoạt động giải ngân lại đang gặp khó khăn, lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm dù đang mức thấp kỷ lục. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm trải qua 1 tuần liên tục ở mức 0,1%/năm trước khi tăng nhẹ lên 0,18%/năm vào cuối tháng 6, giảm 12 điểm cơ bản so với cuối tháng 5. Lãi suất liên ngân hàng các kỳ hạn 1 tuần - 1 tháng cũng đều ở mức dưới 0,5%/năm. Khi nền kinh tế tăng trưởng tốt hơn vào nửa cuối năm nay, tăng trưởng tín dụng được dự báo ở mức 9-10%, lượng tiền dư thừa sẽ được giải ngân và lãi suất liên ngân hàng sẽ tăng trở lại.

Tỷ giá USD/VND ổn định dưới sự điều hành hợp lý của NHNN.

VND tiếp tục giao dịch ổn định, hiện chỉ mất giá khoảng 0,1-0,3% so với đồng USD từ đầu năm. Tỷ giá trung tâm đang ở mức 23.229 đồng/USD, giảm 32 đồng/USD so với mức cuối tháng 5. Tỷ giá liên ngân hàng và tỷ giá trên thị trường tự do đều đang ở mức thấp hơn tỷ giá trung tâm, lần lượt giao dịch ở mức 23.218 đồng/USD và 23.195 đồng/USD.

Sự điều hành hợp lý của NHNN đã giữ vững tỷ giá trong thời gian qua, góp phần quan trọng trong việc kiểm soát lạm phát. Với các yếu tố vĩ mô thuận lợi không thay đổi như mức xuất siêu cao, dự trữ ngoại hối dồi dào, chúng tôi kỳ vọng tỷ giá sẽ tiếp tục diễn biến thuận lợi trong cả năm nay.

Thuật ngữ viết tắt:

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

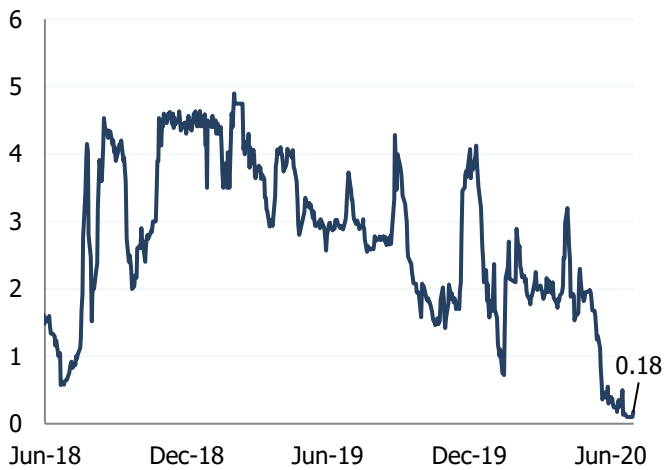
GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

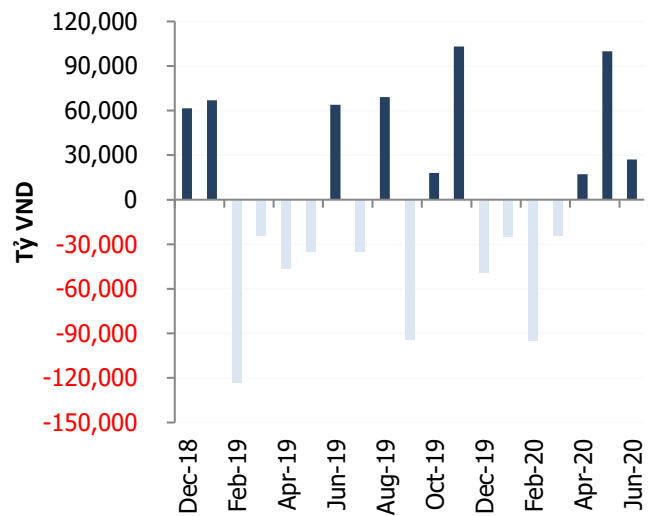
LSTC: Lãi suất tham chiếu

Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)



Nguồn: Bloomberg.

Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng)



Nguồn: NHNN

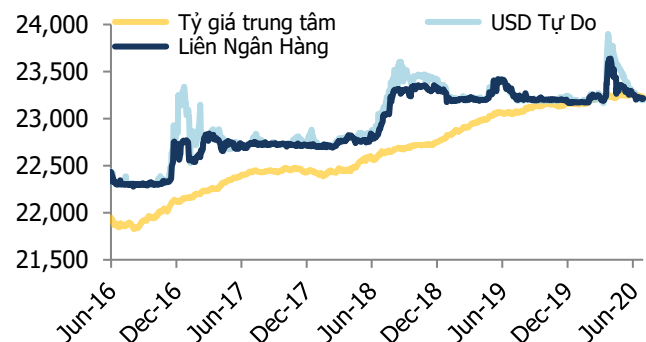
Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng

	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
31/03	2,04	2,18	2,32	2,6
29/04	1,84	2,08	2,2	2,3
29/05	0,3	0,52	0,7	1,2
30/06	0,18	0,27	0,33	0,44

(%)

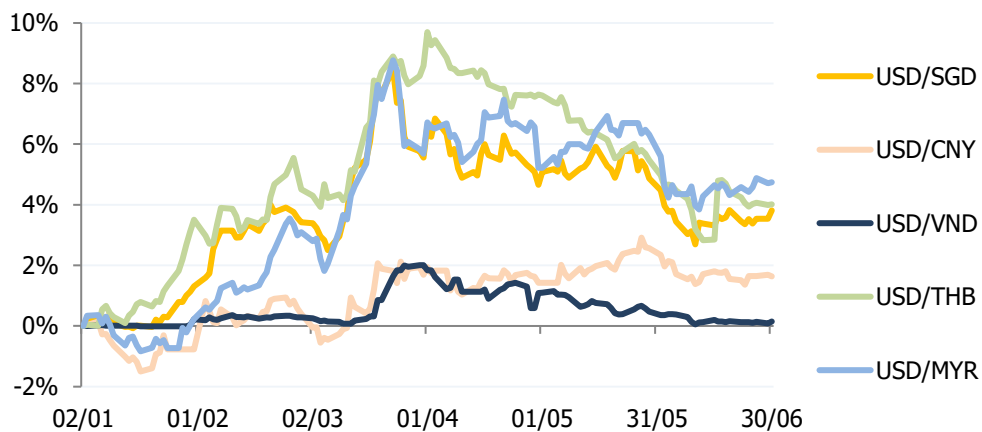
Nguồn: Bloomberg.

Hình 4. Tỷ giá USD/VND



Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS.

Hình 5. Tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực tính từ đầu năm 2020



Nguồn: Bloomberg

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

KBNN tăng tốc phát hành TPCP và được thị trường đón nhận tích cực với mức lợi suất trúng thầu đạt kỳ vọng.

Tốc độ huy động TPCP chưa đạt tiến độ kế hoạch đề ra khiến KBNN đẩy mạnh phát hành trái phiếu trong tháng 6. Tổng giá trị chào bán đạt 36.500 tỷ đồng, tăng 40% so với tháng 5 và khối lượng đặt mua lên tới 110.849 tỷ đồng. Kết quả có 32.594 tỷ đồng ở 4 kỳ hạn được phát hành thành công, tỷ lệ phát hành 89%. Kỳ hạn 10N chiếm gần một nửa khối lượng phát hành với 15.750 tỷ đồng được phát hành. Hiện tại, KBNN mới chỉ đạt 33% kế hoạch phát hành TPCP trong năm 2020.

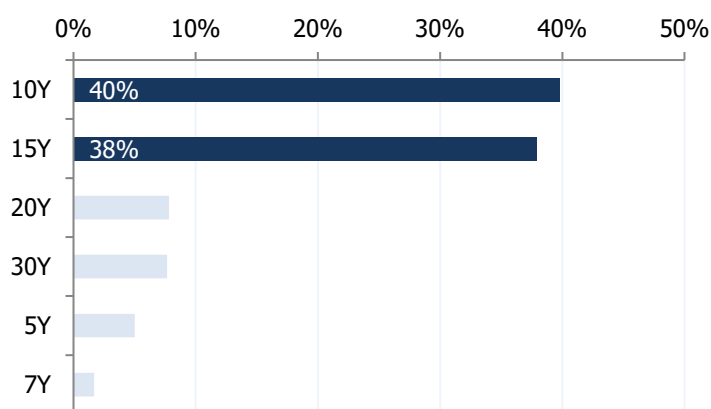
Lợi suất trúng thầu đang phù hợp với mức kỳ vọng của các nhà đầu tư khi biên độ lợi suất trúng thầu trong kỳ khá hẹp. Lợi suất kỳ hạn 10N và 15N gần nhất lần lượt là 2,98%/năm và 3,15%/năm, chỉ chênh lệch 3 điểm cơ bản so với lợi suất trúng thầu các phiên đấu giá còn lại trong tháng. Lợi suất trúng thầu TPCP ở nhiều kỳ hạn đã đạt được kỳ vọng của các nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho KBNN huy động vốn trong bối cảnh ngân sách năm nay gặp khó khăn do Covid-19.

Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP T6/2020 (%)

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5N	5.750	3.765	65%	1,92-1,97%
7N				
10N	15.750	15.750	100%	2,98-3,01%
15N	12.750	11.450	90%	3,12-3,15%
20N	1.750	1.629	93%	3,42-3,45%
30N	500	0	0%	
Tổng	36.500	32.594	89%	Đơn vị: tỷ đồng

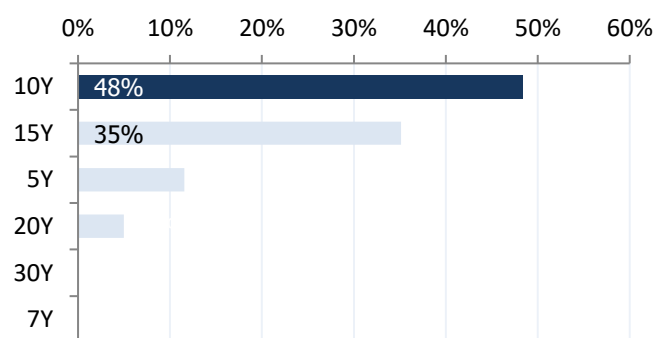
Nguồn: HNX

Hình 8. Tỷ trọng TPCP phát hành trong năm 2020



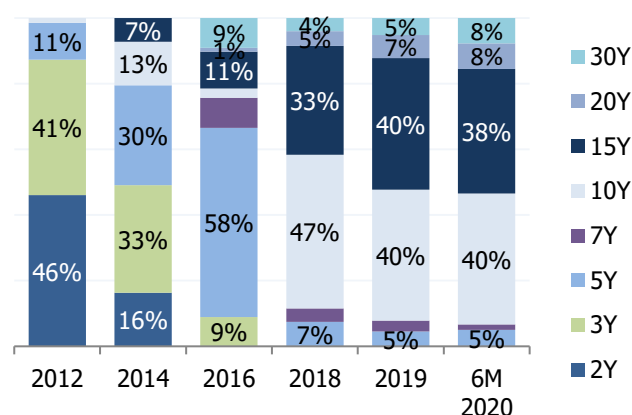
Nguồn: HNX

Hình 7. Tỷ trọng TPCP phát hành T6/2020



Nguồn: HNX.

Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX

Hình 10. Tình hình phát hành TPCP năm 2020

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN 2020	KBNN đã phát hành 2020	% Kế hoạch KBNN 2020
5 Năm	20.000	4.355	22%
7 Năm	15.000	1.480	10%
10 Năm	90.000	34.686	39%
15 Năm	100.000	33.042	33%
20 Năm	20.000	6.800	34%
30 Năm	15.000	6.674	44%
Tổng	260.000	87.037	33%

Nguồn: KBNN, HNX

Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

Tính đến ngày 30/06/2020

Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Thị trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*	1/1/2020*
Mỹ	0,63	-8,19	-3.3	-128,8
EU	-0,48	-7,10	-3.9	-29,3
Nhật Bản	0,03	1,40	2.3	3,9
Trung Quốc	2,85	-6,40	16.1	-29,6
Hàn Quốc	1,36	-1,80	0.7	-26,8
Ấn Độ	5,89	-1,80	12.4	-61,9
Malaysia	2,90	0,40	9.3	-39,9
Singapore	0,98	-0,30	11.0	-78,7
Indonesia	7,21	3,50	-13.7	17,9
Philippines	2,25	-1,70	-0.9	-42,8
Thái Lan	1,34	-6,60	-1.4	-18,5
Việt Nam	3,04	-1,60	-15.0	-42,4

Nguồn: Bloomberg.

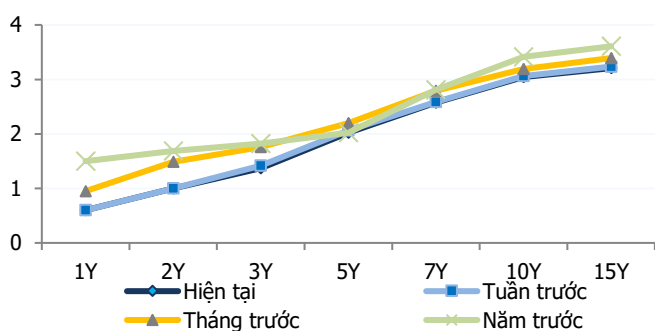
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP thứ cấp tiếp tục giảm trong tháng. Khối lượng giao dịch trên thị trường TPCP thứ cấp giảm nhẹ so với tháng 5. NĐTNN tiếp tục mua ròng 2.269 tỷ đồng TPCP trong kỳ.

Lợi suất TPCP thứ cấp đồng loạt giảm trên tất cả các kỳ hạn, tuy nhiên tốc độ giảm đã chững lại trong nửa cuối tháng. So với cuối tháng 5, lợi suất kỳ hạn 2N giảm 49 điểm cơ bản từ 1,49%/năm về 1%/năm nhưng chỉ giảm 1 điểm cơ bản từ giữa tháng 6. Trong khi đó lãi suất kỳ hạn 10N cũng chỉ giảm thêm 4 điểm cơ bản so với giữa tháng về mức 3,04%/năm, trong khi nửa đầu tháng lãi suất đã giảm 11 điểm cơ bản.

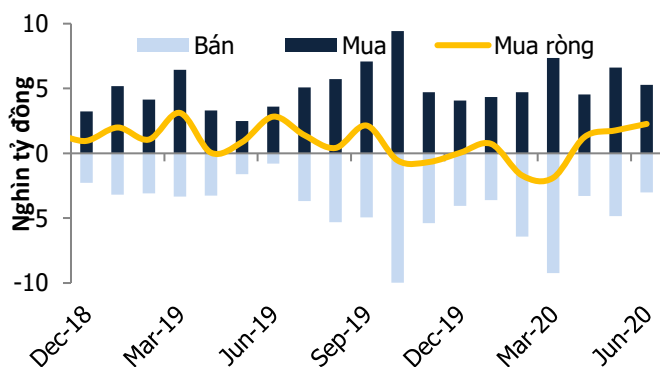
Giao dịch TPCP trên thị trường thứ cấp sau một tháng có phần khởi sắc lại giảm nhẹ trong tháng 6 khi khối lượng giao dịch bình quân ngày chỉ đạt 8,2 nghìn tỷ, giảm 12% so với tháng trước. Giao dịch thông thường (outright) chiếm 64% khối lượng trong kỳ với 114,9 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch 5,2 nghìn tỷ đồng/ngày, giảm 16% so với bình quân tháng trước. Khối lượng giao dịch repo bình quân tiếp tục chỉ giảm 2% so với tháng trước, đạt 3 nghìn tỷ đồng/ngày. Trong tháng 6, khối ngoại tiếp tục xu hướng mua ròng 2.269 tỷ đồng TPCP. Tính từ đầu năm, NĐTNN đã mua ròng 2.431 tỷ đồng TPCP và mua ròng 5.200 tỷ đồng trong 12 tháng gần nhất.

Hình 12. Lợi suất TPCP (%)



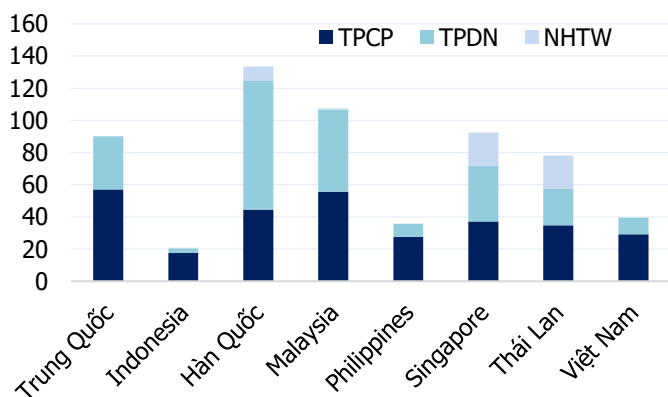
Nguồn: Bloomberg.

Hình 14. Giao dịch khô ngoại trên thị trường thứ cấp



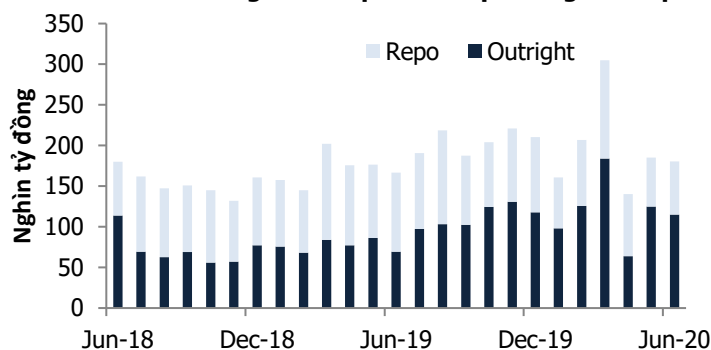
Nguồn: HNX.

Hình 16. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP Q1 2020)



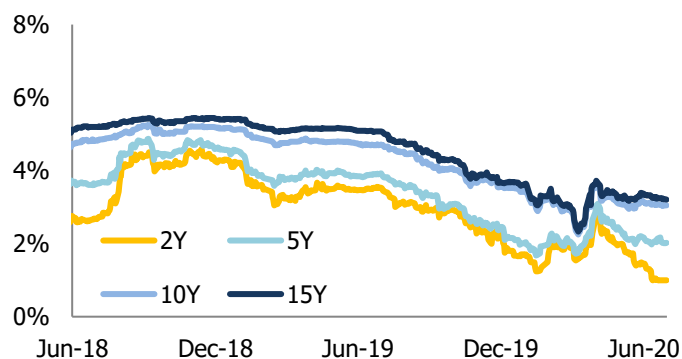
Nguồn: ADB.

Hình 13. GTGD Outright và Repo trên thị trường thứ cấp



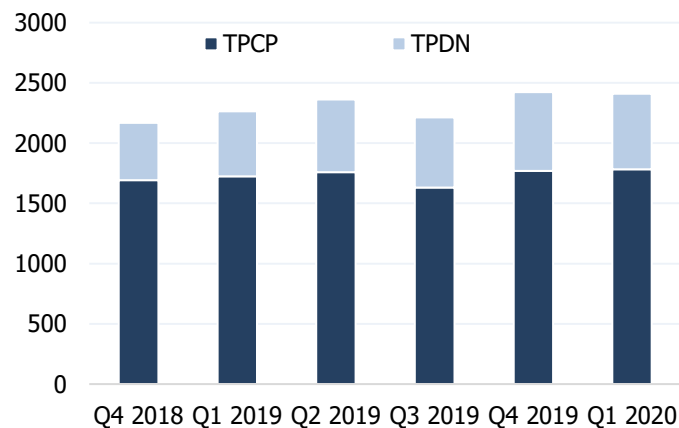
Nguồn: HNX.

Hình 15. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



Nguồn: Bloomberg.

Hình 17. Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam các quý (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: ADB.

Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Một số TPDN được phát hành trong thời gian gần đây: VFS huy động thành công 100 tỷ đồng kỳ hạn 1 năm, trả lãi hàng năm, lãi suất cố định 10%/năm; HNG phát hành 200 tỷ đồng kỳ hạn 18 tháng, trả lãi hàng quý, lãi suất cố định 9,5%/năm; NLG phát hành 500 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm, trả lãi 6 tháng/lần, lãi suất cố định 10,5%/năm; Sài Gòn Glory phát hành 2000 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 3 năm, trả lãi hàng quý, lãi suất năm đầu 11%/năm, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC+4,5%/năm.

Hình 18. Một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu trong thời gian gần đây

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Ngân Hàng							
Bắc Á Bank	22/05-09/06/2020	2 Năm	1.000	6,3%	Cố định	12 tháng/lần	
CTG	22/05/2020	15 Năm	50	7,9%	Kỳ đầu: 7,9%%. Kỳ sau: LSTC + 1,2%	12 tháng/lần	
OCB	12/05-15/06/2020	3 Năm	1.500	6,2-6,7%	Cố định	12 tháng/lần	
SHB	28/04-02/06/2020	2 Năm	2.000	6,7%	Cố định	12 tháng/lần	
VPB	28/04-27/05/2020	3 Năm	6.500	6-6,4%	Cố định	12 tháng/lần	
VIB	23-27/04/2020	3 Năm	2.000	6,30%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	13/04-22/06/2020	2-3N	7.400	5,7-6,3%	Cố định	12 tháng/lần	
BIDV	20/04-24/06/2020	6-15N	11.792	7,2-8%	Kỳ đầu: 7,2-8%%. Kỳ sau: LSTC + 0,6-1,3%	12 tháng/lần	
TPB	26/12/2019-18/06/2020	3-10N	3.040,1	5,5-9,6%	Cố định/Kỳ đầu: 8,8-9,6%. Kỳ sau: LSTC + 2-2,7%	12 tháng/lần	
BDS, XD, Hạ Tầng							
NLG	17/06/2020	3 Năm	500	10,50%	Cố định	6 tháng/lần	
Hateco Thăng Long	29/05/2020	33 tháng	50	9,00%	Năm đầu: 9%. Kỳ sau: LSTC + 3%	1 tháng/lần	
Saigon Glory	12-19/06/2020	3 Năm	2.000	11,00%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 4,5%	3 tháng/lần	
C4G	10/06/2020	2 Năm	80	11,00%	Cố định	6 tháng/lần	
Ngôi nhà Hạnh Phúc	31/03-02/06/2020	3 Năm	200	11,00%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 4%	3 tháng/lần	
PDR	16/06/2020	1 Năm	100	13,00%	Cố định	3 tháng/lần	
VHM	30/05/2020	18-36 tháng	8.715	10,00%	Năm đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3,25%	3 tháng/lần	
Thành phố Xanh	29/05/2020	3 Năm	2.000	9,50%	Kỳ đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 2,3%	3 tháng/lần	
Đầu tư Marina	29/05/2020	3 Năm	200	10,00%	Cố định	12 tháng/lần	
BCG Land	26/05/2020	1 Năm	400	12,00%	Cố định	3 tháng/lần	
Hưng Lộc Phát	01/06/2020	18 tháng	100	12,00%	Cố định	6 tháng/lần	
HDG	22/05/2020	2 Năm	150	10,50%	Cố định	6 tháng/lần	
ĐTPT Bình Định	06/05/2020	5 Năm	200	11,5%	Cố định	3 tháng/lần	
Phú Long	08-25/05/2020	3 Năm	1.200	11%	Cố định	36 tháng/lần	
Đầu tư Bình Dương	23/04/2020	3 Năm	200	10,34%	Cố định	3 tháng/lần	
Kita	04/05/2020	3 Năm	2.100	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4%	6 tháng/lần	
Trịnh Gia Nguyễn	16/04/2020	7 Năm	1.400	12,5%	Kỳ đầu: 12,5%. Kỳ sau: LSTC + 5,5%	3 tháng/lần	Gốc trả từng kỳ theo thỏa thuận
HBI	29/04/2020	14 tháng	288,735	8,81%	Kỳ đầu: 8,814%. Kỳ sau: LSTC + 0,784%	3 tháng/lần	
Mặt Trời Cẩm Phả	17/04/2020	5 Năm	144	10%	Kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3%	3 tháng/lần	
An Tường	27/03/2020	3 Năm	420	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4,35%	6 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
Khu đô thị FPT Đà Nẵng	06/04-04/06/2020	42 tháng	980	11%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 4%	6 tháng/lần	
VRE	27/04/2020	3 Năm	1.000	9,5%	Năm đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,25%	3 tháng/lần	
Golf Bình Hải	23/04/2020	5 Năm	2.745,5	10%	Kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	
Mặt Trời Phú Quốc	31/03-04/04/2020	2 Năm	2.000	10,30%	Kỳ đầu: 10,3%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần	
NVL	18/03-28/05/2020	1 Năm	700	10,5%	Cố định	6 tháng/lần	
Địa ốc Sông Tiên	12/03-22/05/2020	6 Năm	850	11%	Kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%	12 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
BDS Đông Dương	13-17/03/2020	4 Năm	1.200	12%	Kỳ đầu: 12%/năm.	6 tháng/lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Kỳ sau: Thỏa thuận							
IDJ	04/03-03/06/2020	3 Năm	49,411	13%	Cố định	3 tháng/lần	
KBC	06/12/2019- 08/05/2020	18-24 tháng	400	10,80%	Cố định	6 tháng/lần	
BDS Hà An	23/10/2019- 17/04/2020	18-42 tháng	3.998	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4,15- 4,35%	3 tháng/lần	
TNR Holdings	03/10/2019- 10/04/2020	3 5 Năm	9.715,9	10,9%	Cố định	12 tháng/lần	
Trung Nam	27/03-15/04/2020	3-5 năm	2.000	10,5%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,2%	3 tháng/lần	
Chứng khoán							
VFS	03/06/2020	1 Năm	100	10,00%	Cố định	12 tháng/lần	
ABS	10/03-09/06/2020	1 Năm	29,94	9,50%	Cố định	12 tháng/lần	
BMS	07/05/2020	1 Năm	180	8,90%	Cố định	12 tháng/lần	
Mirae Asset Vietnam	12/05/2020	1 Năm	30	7,80%	Cố định	12 tháng/lần	
VCI	17/02-22/04/2020	2 Năm	289,26	7-9%	Cố định	24 tháng/lần	
TVB	06/04/2020	1 Năm	60	10,53%	Cố định	6 tháng/lần	
Khác							
HNG	04/06/2020	18 tháng	200	9,50%	Cố định	3 tháng/lần	
Mavin Austfeed Nghệ An	10/06/2020	4 Năm	200	11,0%	Kỳ đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 3,9%	3 tháng/lần	TCPH cam kết mua lại theo định kỳ
Quan hệ Quốc tế - Đầu tư Sản xuất Khoáng sản Núi Pháo	11/06/2020	1 Năm	50	13,0%	Cố định	6 tháng/lần	
	29/05/2020	3 Năm	2.210	10%	Năm đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3,2%	6 tháng/lần	
VCP	05/06/2020	42 tháng	400	10,5%	Năm đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,8%	3 tháng/lần	
Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	29/05/2020	9 Năm	3.300	10,5%	Năm đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,9%	3 tháng/lần	
BCG	20/05/2020	3 Năm	900	5%	Cố định	6 tháng/lần	Trái phiếu chuyển đổi
Thủy điện Đakdrinh	22/05/2020	3 Năm	180	10%	Kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 2,8%	6 tháng/lần	
Năng lượng Vinaconex	22/05/2020	5 Năm	500	10,60%	Năm đầu: 10,6%. Kỳ sau: LSTC + 3,8%	3 tháng/lần	
Vincommerce	15-19/05/2020	5 Năm	1.313,49	9,90%	Năm đầu: 9,9%. 4 kỳ tiếp: 10,9%. Kỳ sau: LSTC + 3,9%	3 tháng/lần	
Taseco	13/05/2020	1 Năm	50	10,50%	Cố định	6 tháng/lần	
Phát triển Điện Lực	05/05/2020	3 Năm	70	9,50%	Kỳ đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	6 tháng/lần	
VSH	24/04/2020	7 Năm	700	10,50%	Năm đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,6%	3 tháng/lần	
GEX	31/03-15/04/2020	2-3 Năm	700	9,5-10%	Cố định/Kỳ đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,85%	6 tháng/lần	TSDB: Cổ phiếu TBD và THI
Đầu tư cho thuê tài sản TNL	28/02-28/05/2020	5 Năm	3872,9	10,90%	Cố định	1 năm/ lần	
F88	16/12/2019- 11/06/2020	1 Năm	151,57	12,50%	Cố định	3 tháng/ lần	
Sovico	13/01-16/06/2020	3 Năm	7.750	10,5-11%	Cố định	6 tháng/lần	TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng

Nguồn: HNX, MBS.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành một tháng hai lần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.